

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 09/3/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn H và Ông Gia Văn T.

Thư ký phiên tòa: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 16/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 23/02/2022 đối với bị cáo:

Sung Văn S , sinh năm 1980; Quê quán và nơi cư trú: Bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 3/12. Bố: Sung Chia G , sinh năm: 1937. Mẹ: Thao Thị C , sinh năm: 1938. Vợ: Hơ Thị D , sinh năm: 1982. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Bố, mẹ, vợ và các con của bị cáo đều làm nghề trồng trọt, tại bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nhân thân bị cáo: Ngày 01/3/2017 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 31/01/2018 chấp hành xong án phạt tù và quyết định khác của Bản án, nên được xóa án tích.

Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 17/11/2021, chuyển tạm giam ngày 23/11/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Sung Văn D , sinh năm 1985. Trú tại: Bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người làm chứng, có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Vi Văn M , sinh năm 1973 và Hà Văn B , sinh năm 1980, cùng trú tại bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Đều vắng mặt.

Người chứng kiến: Sung Văn S , sinh năm: 1980. Trú tại: Bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/11/2021, bị cáo đang đi bộ trên quốc lộ 15C thuộc bản Chim, xã Nhi, huyện Mường Lát thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, khoảng 60 tuổi. Do nghiện chất ma túy, bị cáo đã hỏi xin một ít ma túy để sử dụng. Người này đưa cho bị cáo túi nilon màu xanh rồi nói bên trong chứa viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp) mang về bán giúp, mỗi viên là 10.000VNĐ, khi nào bán xong được bao nhiêu tiền sẽ đến nhà bị cáo để lấy. Bị cáo không kiểm tra, không biết số lượng là bao nhiêu nhưng đồng ý bán giúp và chỉ dẫn địa chỉ nhà cho người này biết rồi mang số ma túy về nhà mình, bị cáo đã lấy ba viên ma túy ra sử dụng. Khoảng 10 giờ ngày 17/11/2021, bị cáo đang ở nhà thì có Sung Văn D , sinh năm 1985, trú tại bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát đến chơi, sau đó thì Vi Văn M , sinh năm 1973 và Hà Văn B , sinh năm 1980 cùng trú tại bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát đi xe mô tô biển kiểm soát: 36B7-82880 đến nhà bị cáo. Mày hỏi mua ma túy, đồng thời đưa cho bị cáo 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*), số tiền này Bường góp 150.000 đồng, của Mày là 250.000 đồng, bị cáo cầm tiền rồi lấy số ma túy tổng hợp đang để ở giường ra cho M xem, nếu mua thì thỏa thuận giá cả nhưng chưa kịp đưa ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trong tay trái của bị cáo túi nilon màu xanh, bên trong có 22 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có dập chữ “WY” và 04 viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên một mặt dập chữ “YI”, mặt còn lại dập chữ “A” và số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 36B7-82880, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: Wave RSX, màu sơn: Đỏ - Đen, số máy: JA52E0053766, số khung: RLHJA3830KY008198, xe đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 3489/PC09 ngày 22/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 22 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có dập chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,248g (hai phẩy hai bốn tám gam) loại: *Methamphetamine*.

- 04 viên nén hình trụ tròn, màu xanh, trên bề mặt mỗi viên nén một mặt dập chữ “YI” và một mặt dập chữ “A” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,405g (không phẩy bốn không năm gam) loại: *Methamphetamine*.

Tổng lượng ma túy bị cáo bị thu giữ là **2,653g** (Hai phẩy sáu năm ba gam)

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-ML ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai súi dục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 BLHS;

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (17/11/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình thuộc hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền tang vật vụ án 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là của Vi Văn Mây và Hà Văn Bường dùng mua ma túy, nhưng giao dịch chưa thành nên trả lại cho Vi Văn Mây và Hà Văn Bường là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị Nhà Nước nghiêm cấm, là vi phạm pháp luật, nhưng bản thân nghiện chất ma túy, không có tiền

mua ma túy sử dụng nên đã cố tình phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến bị cáo: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, những người làm chứng, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo nhận số ma túy là **2,653g** Methamphetamine của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết nhằm mục đích mua bán. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội

về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo không biết chữ, gia đình thuộc hộ nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Ngày 01/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 31/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong toàn bộ quyết định của bản án nên bị cáo đã được xóa án tích.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình là hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và không phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Quá trình điều tra đã xác minh được chiếc xe máy tạm giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của Hà Văn B , sinh năm 1980, trú tại bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, Bằng không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho Hà Văn B theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) là tiền mà Hà Văn B và Vi Văn M góp lại để mua ma túy của bị cáo. Theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì giao dịch mua bán của Bằng, Mây và bị cáo chưa được thực hiện, vì Bằng và Mây chỉ mua loại ma túy là heroine mà loại

ma túy bị cáo bán chỉ có Methamphetamine nên cần trả lại cho Bường và Mây là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ma túy và tiền hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác*:

- Người phụ nữ dân tộc Mông đã đưa ma túy cho bị cáo bán giúp, thì Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ người này.

- Sung Văn Dế, sinh năm 1985, trú tại bản Cắt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát có mặt khi Sung Văn Sính bị bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng Dế không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Sính, nên không phải chịu trách nhiệm.

- Vi Văn Mây, sinh năm: 1973 và Hà Văn Bường, sinh năm: 1980, đều trú tại bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát là người đến mua Heroine của bị cáo. Tuy Bường và Mây có góp tiền đưa cho bị cáo để mua ma túy, nhưng việc mua, bán chưa hoàn thành (chưa thỏa thuận giá cả, số lượng và loại ma túy sẽ mua, bán). Theo lời khai của Bường và Mây thì loại ma túy hai người hỏi mua là Heroine, nếu không phải là Heroine thì sẽ không mua. Do vậy, chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Mây và Bường.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về Điều luật:

Căn cứ: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh:

Tuyên: Sung Văn S phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (17/11/2021).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy:

Phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi vụ Sung Văn Sính, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh T , Trần Thị Thúy H , Lương Xuân M cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai.

- Trả cho Hà Văn B 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Vi Văn M 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) được đựng trong phong bì niêm phong, mặt trước ghi “tiền thu giữ của Sung Văn Sính”, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Hoàng Văn B , Trương Văn H , Hơ Văn C , Sung Văn S , Sung Văn S cùng các hình dấu của Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS-ML, ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 25/NK-2022, ngày 16/02/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, Huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T